

Bản án số: 11 /2021/KDTM-ST

Ngày: 13/5/2021

V/v “T/c Hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN-TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Đức Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Mỹ Hương

2. Ông Phạm Ngọc Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Dương Chí Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2021/TLST-KDTM ngày 21 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2021/QĐXX-ST ngày 09 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 183/2021/QĐST-KDTM ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ trụ sở: 89 H, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, tòa nhà ACM, số 96 C, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ Ngân hàng V.

Ông Đỗ Thành T ủy quyền cho ông Nguyễn Minh Q và ông Phạm Văn S theo văn bản ủy quyền số 54134/2020/UQ-KHDNMN ngày 02/12/2020.

Ông Nguyễn Minh Q có mặt tại phiên tòa

- Bị đơn: Công ty T

Địa chỉ: 27-28F1 đường L, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Lễ N – chức vụ: Giám đốc.
(vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Lễ N, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Địa chỉ: 42/5, khóm D, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2020 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng V, do ông Nguyễn Minh Q đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty T có vay vốn tại VPBank Phú Lâm theo Hợp đồng cho vay số: SME/EPL/18/0140/HDTD ngày 03/01/2019. Nội dung cho vay cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 1.736.000.000 đồng;
- Mục đích vay: Mua sắm tài sản cố định;
- Thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày bên vay rút tiền vay lần đầu;
- Lãi suất vay: 12.4%/năm cố định 03 tháng, sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/ lần;
- Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, VPBank và các bên đã thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm sau:

+ Thế chấp 01 xe Ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại: TRANSIT, số khung: RL3DLT4MFJJR70169, số máy: J4P2306DURATORQ4D244L, biển số: 67B-016.35 thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của Công ty T, Giấy đăng ký xe ô tô số: 019274 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh An Giang cấp ngày 06/12/2018 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EPL/18/0140/HDTTC ngày 03/01/2019 và Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm số 1312783853 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp. Hồ Chí Minh ngày 03 tháng 01 năm 2019.

+ Thế chấp 01 xe Ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại: TRANSIT, số khung: RL3DLT4MFJJR70178, số máy: J3P11836DURATORQ4D244L, biển số: 67B-015.31 thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của Công ty T, Giấy đăng ký xe ô tô số: 019286 do Phòng cảnh sát Giao thông Công an tỉnh An Giang cấp ngày 04/12/2018 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EPL/18/0140/HDTTC ngày 03/01/2019 và Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm số 1312783853 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 03 tháng 01 năm 2019.

+ Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Đinh Lễ N theo Hợp đồng bảo lãnh số 4180439/HĐBL/VPBANK-PGD PHÚ LÂM ngày 03/01/2019.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty T chỉ trả được 263.736.628 đồng tiền vốn và 156.213809 đồng tiền lãi, sau đó không thực hiện đúng nghĩa

vụ trả nợ. Ngân hàng V đã nhiều lần liên hệ và làm việc với Công ty T để yêu cầu hoàn trả nợ vay. Tuy nhiên đến nay Công ty T vẫn tiếp tục không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ và cố tình kéo dài thời gian thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng nên toàn bộ khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn và chịu lãi suất quá hạn.

VPBank yêu cầu Công ty T trả số tiền còn nợ tạm tính đến hết ngày 13/5/2021, gồm các khoản sau:

Nợ gốc: 1.472.263.372 đồng

Nợ lãi trong hạn: 434.238.026 đồng

Nợ lãi chậm trả: 39.440.674 đồng

Tổng cộng: 1.945.942.072 đồng.

Kể từ ngày 14/5/2021, Công ty T vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank.

Trường hợp Công ty T không thanh toán theo yêu cầu của ngân hàng, thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi khoản nợ cho VPBank.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho VPBank thì ông Đinh Lễ N phải tiếp tục thanh toán cho VPBank theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

* Bị đơn Công ty T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đinh Lễ N vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng và lần thứ hai tại phiên tòa, không gửi văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Nguyễn Minh Q đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng V xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty T phải thanh toán số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày 13/5/2021 tổng cộng là: 1.945.942.072 đồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

*** Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa:**

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

*** Việc chấp hành pháp luật của Thư ký:**

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:**

- Nguyên đơn, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*** Ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

Ngân hàng V căn cứ vào Hợp đồng cho vay số: SME/EPL/18/0140/HDTD ngày 03/01/2019; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EPL/18/0140/HDTC ngày 03/01/2019; Khế ước nhận nợ lần 01 số SME/EPL/18/0140/HDTD ngày 04/01/2019 và hợp đồng bảo lãnh số 4180439/HĐBL/VPBANK – PGD PHÚ LÂM ngày 03/01/2019 để yêu cầu Công T trả số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 13/5/2021 tổng cộng: 1.945.942.072 đồng, gồm: nợ gốc: 1.472.263.372 đồng, nợ lãi 473.678.700 đồng là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 342, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Đồng thời tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EPL/18/0140/HDTC ngày 03/01/2019 để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp phía bị đơn Công ty T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thì ông Đinh Lễ N phải tiếp tục thanh toán cho VPBank theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Căn cứ Điều 342, Điều 466 BLDS 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như phân tích trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền: Tranh chấp giữa Ngân hàng V với Công ty T là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Tranh chấp giữa tổ chức với tổ chức có đăng ký kinh doanh và nhằm mục đích lợi nhuận là tranh chấp kinh doanh thương mại theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Ngân hàng V khởi kiện là nguyên đơn trong vụ án và xác định Công ty T là bị đơn, phù hợp theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngân hàng V do ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng V là người đại diện theo pháp luật, và người đại diện theo ủy quyền là ông Đỗ Thanh T – Phó giám đốc khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở kiêm Phó Tổng Giám đốc VPBank – ACM. Ông Đỗ Thanh T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Minh Q và ông Phạm Văn S (theo giấy ủy quyền số 54134/2020/UQ-KHDNMN ngày 02/12/2020) của Ngân hàng V tham gia tố tụng, thủ tục ủy quyền hợp lệ phù hợp với Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được Tòa án chấp nhận ông S và ông Q tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Ngày 03/01/2019, Công ty T ký hợp đồng vay tài sản số SME/EPL/18/0140/HDTD với Ngân hàng V để vay số tiền 1.736.000.000 đồng; mục đích vay là mua hai xe ô tô nhãn hiệu Ford Transit phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải hành khách đường bộ; thời hạn vay là 60 tháng; lãi suất vay là 12,4%/ năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên; sau đó lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/ lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Công ty T đã thanh toán được tổng cộng là 419.950.437 đồng; trong đó nợ gốc là 263.736.628đ và đã trả lãi được 156.213.809đ. Do Công T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Công ty T có trách nhiệm trả cho VPBank số tiền vốn, lãi tạm tính đến ngày 13/5/2021 tổng cộng là 1.945.942.072đồng.

[3.2] Qua xem xét yêu cầu của nguyên đơn: Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng vay số SME/EPL/18/0140/HDTD giữa VPBank với Công ty T được ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với Điều 17 Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng nhà nước ban hành và Luật tổ chức tín dụng năm 2010 cho nên hợp đồng tín dụng trên có giá trị pháp lý. Việc Công ty T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả vốn, lãi theo hợp đồng là vi phạm thỏa thuận đã giao kết theo Điều 4 trong hợp đồng nên phải chịu hậu quả theo giao kết trong hợp đồng giữa hai bên, hơn nữa trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án phía bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án nhiều lần niêm yết các văn bản tố tụng tại trụ sở Công ty và nơi cư trú của ông Đinh Lễ N, đồng thời tổng đạt cho người vắng mặt tại nơi cư trú trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thể hiện ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, chứng cứ do Tòa án thu thập cũng như có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy đương sự đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn là 1.472.263.372 đồng còn nợ là có cơ sở và phù hợp với qui định pháp luật nên được chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu tính lãi của VPBank: Việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán vốn lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký là gây ảnh hưởng đến Ngân hàng nên Ngân hàng căn cứ vào Điều 4 của hợp đồng để yêu cầu tính lãi là có cơ sở phù hợp khoản 2 Điều 91, Điều 94, Điều 95 và điểm b khoản 2 Điều

118 Luật tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Tiền lãi tạm tính đến hết ngày 13/5/2021 là 473.678.700đồng.

[3.4] Như vậy, tổng cộng số tiền vốn và lãi mà Công ty T phải có trách nhiệm thanh toán cho VPBank tạm tính đến ngày 13/5/2021 là 1.472.263.372đ tiền vốn + 473.678.700đồng tiền lãi, tổng cộng 1.945.942.072 đồng (Một tỷ chín trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn không trăm bảy mươi hai đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất nợ quá hạn từ ngày 14/5/2021 được quy định tại hợp đồng vay số SME/EPL/18/0140/HDTD ngày 01/3/2019 cho đến khi Công ty T thanh toán hết nợ cho VPBank.

[4] Đối với hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EPL/18/0140/HDTD ngày 03/01/2019, giữa VPBank với Công ty T và hợp đồng bảo lãnh số 4180439/HĐBL/VPBANK ngày 03/01/2019. Hợp đồng này được các bên ký kết là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Trường hợp Công ty T không thanh toán theo yêu cầu của ngân hàng, thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi khoản nợ cho VPBank.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho VPBank thì ông Đinh Lễ N phải tiếp tục thanh toán cho VPBank theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V được chấp nhận nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn là Công ty T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 186, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 342; Điều 463, Điều 466; 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010.

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng V đối với bị đơn là Công ty T.

Buộc bị đơn là Công ty T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền tạm tính 1.945.942.072 đồng (Một tỷ chín trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn không trăm bảy mươi hai đồng). Trong đó vốn gốc là 1.472.263.372 đồng (một tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm bảy mươi hai đồng) và lãi tạm tính đến hết ngày 13/5/2021 là 473.678.700 đồng (bốn trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn bảy trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (14/5/2021), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[2] Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng V có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty T không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nêu trên thì tài sản đã thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại: TRANSIT, số khung: RL3DLT4MFJJR70169, số máy: J4P2306DURATORQ4D244L, biển số: 67B-016.35 và xe ô tô nhãn hiệu: FORD, số loại: TRANSIT, số khung: RL3DLT4MFJJR70178, số máy: J3P11836DURATORQ4D244L, biển số: 67B-015.31 cả hai xe đều thuộc quyền sở hữu/ sử dụng của Công ty T, được xử lý theo quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật thi hành án dân sự. Đồng thời tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/EPL/18/0140/HDTC ngày 03/01/2019 để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp phía bị đơn Công ty T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng thì ông Đinh Lễ N phải tiếp tục thanh toán cho VPBank theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty T phải chịu 70.378.262 đồng (bảy mươi triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm sáu mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng V 33.150.000đ (ba mươi ba triệu một trăm năm chục nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009311 ngày 20/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

[4] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự)

Nơi nhận:

- Các đương sự
- THA TPLX;
- VKS TPLX
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đức Anh